

Phụ lục
DANH MỤC KỸ THUẬT BỔ SUNG ĐƯỢC PHÉP THỰC HIỆN TẠI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số 1567 /QĐ-SYT ngày 22 /8/2025 của Sở Y tế)

STT	Phụ lục số 1 thông tư số 23/2024/TT-BYT			
	STT (Cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
1.	313	1.313	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Lọc máu liên tục CVVH trong hội chứng suy hô hấp cấp tiến triển (ARDS)
2.	317	1.317	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm một nòng dưới hướng dẫn của siêu âm
3.	318	1.318	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm hai nòng dưới hướng dẫn của siêu âm
4.	319	1.319	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm ba nòng dưới hướng dẫn của siêu âm
5.	330	1.330	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Lọc máu liên tục trong hội chứng tiêu cơ vân cấp
6.	331	1.331	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Lọc máu thẩm tách liên tục trong hội chứng tiêu cơ vân cấp
7.	333	1.333	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Chăm sóc catheter tĩnh mạch đùi ở người bệnh hồi sức cấp cứu
8.	337	1.337	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Lọc máu cấp cứu ở người bệnh có mở thông động tĩnh mạch (FAV)
9.	355	1.355	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Chọc hút dẫn lưu nang giả tụy dưới hướng dẫn của siêu âm trong hồi sức cấp cứu
10.	356	1.356	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Chọc hút dẫn lưu dịch ổ bụng dưới hướng dẫn của siêu âm trong điều trị viêm tụy cấp
11.	357	1.357	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Chọc tháo dịch ổ bụng dưới hướng dẫn của siêu âm trong

				khoa hồi sức cấp cứu
12.	359	1.359	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thay huyết tương trong điều trị viêm tụy cấp do tăng triglyceride
13.	556	2.154	02. NỘI KHOA	Siêu âm doppler xuyên sọ cấp cứu tại giường
14.	638	2.236	02. NỘI KHOA	Sinh thiết thận dưới hướng dẫn của siêu âm
15.	641	2.239	02. NỘI KHOA	Thay huyết tương trong Lupus ban đỏ rải rác
16.	725	2.323	02. NỘI KHOA	Siêu âm can thiệp - đặt ống thông đường mật qua da để chụp đường mật có phối hợp dưới C-ARM
17.	882	2.480	02. NỘI KHOA	Rút catheter tĩnh mạch trung tâm chạy thận nhân tạo cấp cứu
18.	883	2.481	02. NỘI KHOA	Rút catheter tĩnh mạch đùi chạy thận nhân tạo cấp cứu
19.	899	2.497	02. NỘI KHOA	Phối hợp thận nhân tạo (HD) và hấp thụ máu (HP) bằng quả hấp phụ máu HA 130
20.	901	2.499	02. NỘI KHOA	Kỹ thuật tạo đường hầm trên cầu nối (AVF) để sử dụng kim đầu tù trong lọc máu (kỹ thuật Button hole)
21.	928	2.529	02. NỘI KHOA	Định lượng ERYTHROPOIETIN (EPO)
22.	1026	2.627	02. NỘI KHOA	Truyền endoxan
23.	3438	3.2320	03. NHI KHOA	Thông động mạch cảnh trong, xoang hang
24.	3452	3.2334	03. NHI KHOA	Đặt stent đường mật, đường tụy
25.	3454	3.2336	03. NHI KHOA	Nút động mạch kết hợp hóa chất điều trị ung thư gan, thận trước phẫu thuật; thông động mạch cảnh trong xoang hang
26.	3479	3.2361	03. NHI KHOA	Nong động mạch thận

27.	3558	3.2440	03. NHI KHOA	Nút động mạch để điều trị u máu ở vùng đầu và hàm mặt
28.	4753	3.3635	03. NHI KHOA	Cắt bỏ dây chằng vàng
29.	5138	3.4020	03. NHI KHOA	Phẫu thuật nội soi cắt nang ống mật chủ, nối ống gan chung-ruột
30.	5475	5.30	05. DA LIỄU	Điều trị giãn mạch máu bằng laser màu
31.	5552	5.107	05. DA LIỄU	Điều trị mụn trứng cá bằng chiếu đèn LED
32.	11198	BS_9.4 779	09. GÂY MÊ HỒI SỨC	Gây mê khác
33.	11199	BS_9.4 780	09. GÂY MÊ HỒI SỨC	Gây mê trong phẫu thuật mắt
34.	11200	BS_9.4 781	09. GÂY MÊ HỒI SỨC	Gây mê trong thủ thuật mắt
35.	11325	10.124	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật u da đầu thâm nhiễm xương-màng cứng sọ
36.	11331	10.130	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật điều trị giảm đau trong ung thư
37.	11456	10.255	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật điều trị phồng động mạch cảnh
38.	11646	10.445	10. NGOẠI KHOA	Nạo vét hạch cổ
39.	12474	BS_10. 1273	10. NGOẠI KHOA	Cắt phimosis
40.	12475	BS_10. 1274	10. NGOẠI KHOA	Thay băng
41.	12476	BS_10. 1275	10. NGOẠI KHOA	Cắt chỉ
42.	12477	BS_10. 1276	10. NGOẠI KHOA	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10 cm
43.	12492	BS_10. 1291	10. NGOẠI KHOA	Chiếu tia Plasma lạnh điều trị vết thương hoặc vết mổ
44.	12762	11.75	11. BÔNG	Phẫu thuật khoan đục xương, lấy bỏ xương chết trong điều trị bông sâu
45.	13036	12.169	12. UNG BƯỚU	Phẫu thuật bóc kén màng phổi

46.	13040	12.173	12. UNG BUỒU	Cắt u xương sườn nhiều xương
47.	13161	12.294	12. UNG BUỒU	Phẫu thuật soi buồng tử cung cắt nhân xơ tử cung dưới niêm mạc, polyp buồng tử cung
48.	13169	12.302	12. UNG BUỒU	Bóc nhân ung thư nguyên bào nuôi di căn âm đạo
49.	13233	12.366	12. UNG BUỒU	Hóa trị liên tục bằng máy
50.	13310	12.443	12. UNG BUỒU	Bơm hóa chất bằng quang điều trị ung thư bàng quang
51.	13367	13.42	13. PHỤ SẢN	Nút mạch cầm máu trong sản khoa
52.	13391	13.66	13. PHỤ SẢN	Phẫu thuật cắt tử cung đường âm đạo có sự hỗ trợ của nội soi
53.	13403	13.78	13. PHỤ SẢN	Phẫu thuật nội soi treo buồng trứng
54.	13410	13.85	13. PHỤ SẢN	Phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung
55.	13424	13.99	13. PHỤ SẢN	Phẫu thuật nội soi sa sinh dục nữ
56.	13427	13.102	13. PHỤ SẢN	Phẫu thuật Manchester
57.	13433	13.108	13. PHỤ SẢN	Phẫu thuật tạo hình âm đạo do dị dạng (đường dưới)
58.	13438	13.113	13. PHỤ SẢN	Mở bụng bóc nhân ung thư nguyên bào nuôi bảo tồn tử cung
59.	13439	13.114	13. PHỤ SẢN	Bóc nhân ung thư nguyên bào nuôi di căn âm đạo
60.	13444	13.119	13. PHỤ SẢN	Cắt cổ tử cung trên người bệnh đã mổ cắt tử cung bán phần đường âm đạo kết hợp nội soi
61.	13446	13.121	13. PHỤ SẢN	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt nhân xơ tử cung dưới niêm mạc
62.	13451	13.126	13. PHỤ SẢN	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung lấy dị vật buồng tử cung
63.	13459	13.134	13. PHỤ SẢN	Phẫu thuật TOT điều trị són tiểu

64.	13460	13.135	13. PHỤ SẢN	Phẫu thuật TVT điều trị són tiểu
65.	13462	13.137	13. PHỤ SẢN	Chọc hút dịch màng bụng, màng phổi do quá kích buồng trứng
66.	13463	13.138	13. PHỤ SẢN	Tiêm hóa chất tại chỗ điều trị chữa ở cổ tử cung
67.	13573	BS_13. 248	13. PHỤ SẢN	Cây - tháo thuốc tránh thai
68.	13574	BS_13. 249	13. PHỤ SẢN	Chọc hút tinh hoàn mào tinh hoàn lấy tinh trùng hoặc sinh thiết tinh hoàn, mào tinh hoàn
69.	13900	BS_14. 297	14. MẮT	Rạch giác mạc nan hoa (1 mắt)
70.	13901	BS_14. 298	14. MẮT	Rạch giác mạc nan hoa (2 mắt)
71.	13905	BS_14. 302	14. MẮT	Nạo giác mạc lấy tổ chức soi tươi chẩn đoán vi khuẩn, nấm, tế bào
72.	14778	17.48	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập đi trên các địa hình khác nhau (độc, sỏi, gồ ghề...)
73.	14792	17.62	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể chức năng
74.	14820	17.90	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập điều hợp vận động
75.	14821	17.91	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Tập mạnh cơ đáy chậu (cơ sàn chậu, pelvis floor)
76.	14864	17.134	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật tập đường ruột cho người bệnh tổn thương tủy sống
77.	14865	17.135	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Kỹ thuật can thiệp rối loạn đại tiện bằng phản hồi sinh học (biofeedback)
78.	15047	18.63	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm có chất tương phản
79.	15048	18.64	18. ĐIỆN QUANG	Sinh thiết tiền liệt tuyến qua siêu âm nội soi đường trực tràng

80.	15484	18.500	18. ĐIỆN QUANG	Sinh thiết trong lòng đường mật qua da dưới X-quang tăng sáng
81.	15586	18.602	18. ĐIỆN QUANG	Đốt sóng cao tần điều trị các u tạng dưới hướng dẫn siêu âm
82.	15599	18.615	18. ĐIỆN QUANG	Chích đốt laser dưới hướng dẫn siêu âm
83.	15618	18.634	18. ĐIỆN QUANG	Đốt sóng cao tần điều trị u gan dưới hướng dẫn cắt lớp vi tính
84.	15619	18.635	18. ĐIỆN QUANG	Đốt sóng cao tần điều trị các u tạng dưới hướng dẫn cắt lớp vi tính
85.	15638	18.654	18. ĐIỆN QUANG	Sinh thiết các tạng dưới cộng hưởng từ
86.	15639	18.655	18. ĐIỆN QUANG	Sinh thiết vú dưới cộng hưởng từ
87.	15663	18.680	18. ĐIỆN QUANG	Chụp và điều trị nút giãn tĩnh mạch thực quản xuyên gan qua da
88.	15664	18.681	18. ĐIỆN QUANG	Chụp và nút mạch điều trị phì đại lạnh tĩnh tuyến tiền liệt
89.	15665	18.682	18. ĐIỆN QUANG	Điều trị phì đại lạnh tĩnh tuyến tiền liệt bằng nút động mạch tuyến tiền liệt
90.	15666	18.683	18. ĐIỆN QUANG	Nút động mạch trong điều trị chảy máu do ung thư tuyến tiền liệt
91.	15670	18.687	18. ĐIỆN QUANG	Chụp và nút mạch điều trị u phổi [dưới DSA]
92.	15671	18.688	18. ĐIỆN QUANG	Chụp và nút mạch điều trị u trung thất [dưới DSA]
93.	15672	18.689	18. ĐIỆN QUANG	Tạo hình đặt Stent và bơm xi măng điều trị xẹp đốt sống [dưới DSA]
94.	15688	BS_18.705	18. ĐIỆN QUANG	Hút dịch ổ bụng dưới hướng dẫn của siêu âm
95.	15689	BS_18.706	18. ĐIỆN QUANG	Chọc tế bào tuyến giáp bằng kim nhỏ dưới hướng dẫn của

				siêu âm
96.	15690	BS_18. 707	18. ĐIỆN QUANG	Nút động mạch trong điều trị chảy máu do các khối u ác tính vùng tiểu khung (ung thư bàng quang không có chỉ định phẫu thuật,...)
97.	15691	BS_18. 708	18. ĐIỆN QUANG	Chụp và nút mạch điều trị giãn tĩnh mạch tinh
98.	15697	BS_18. 714	18. ĐIỆN QUANG	Can thiệp qua da điều trị giảm đau chọn lọc vùng cột sống thắt lưng/cùng có sử dụng sóng cao tần
99.	15698	BS_18. 715	18. ĐIỆN QUANG	Chụp đường mật qua Kerh
100.	15702	BS_18. 719	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)
101.	15703	BS_18. 720	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính ngực liều thấp không tiêm thuốc cản quang
102.	15707	BS_18. 724	18. ĐIỆN QUANG	Nút động mạch trong điều trị chảy máu do các khối u ác tính vùng tiểu khung (ung thư cổ tử cung, ung thư bàng quang không có chỉ định phẫu thuật, ...)
103.	15708	BS_18. 725	18. ĐIỆN QUANG	Chụp và nút mạch điều trị u phổi
104.	15709	BS_18. 726	18. ĐIỆN QUANG	Chụp và nút mạch điều trị u trung thất
105.	15711	BS_18. 728	18. ĐIỆN QUANG	Chụp CTscanner có dựng hình toàn bộ cột sống 64, 128, 256 dãy
106.	15718	BS_18. 735	18. ĐIỆN QUANG	Chụp động mạch cảnh, động mạch đốt sống
107.	15719	BS_18. 736	18. ĐIỆN QUANG	Chụp đường mật và túi mật cản quang tiêm tĩnh mạch

108.	15725	BS_18. 742	18. ĐIỆN QUANG	Chụp đường mật xuyên gan qua da (PTC) (72-CĐ hình ảnh)
109.	17132	BS_22. 697	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Thời gian đông máu
110.	17291	23.85	23. HÓA SINH	Định lượng HE4 (human epydidymal protein 4) [Máu]
111.	17350	23.144	23. HÓA SINH	Định lượng SCC (Squamous cell carcinoma antigen) [Máu]
112.	17374	23.168	23. HÓA SINH	Định lượng Vancomycin [Máu]
113.	17448	23.242	23. HÓA SINH	Paracetamol
114.	17485	BS_23. 279	23. HÓA SINH	Telemedicine
115.	17486	BS_23. 280	23. HÓA SINH	Tinh dịch đồ

Tổng: 115 danh mục.